



## HÀNG IN

(đính kèm Mục 3 Chương III E-HSMT)

**PHẦN 1. Quy trình đánh giá E-HSDT** (Điều 30 Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025)

- Bước 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT (như yêu cầu tại **Mục 1** Chương III E-HSMT);
- Bước 2. Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm (như yêu cầu tại Tiêu chuẩn đánh giá về Năng lực và Kinh nghiệm (**Mục 2.1** Chương III E-HSMT) và Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt (**Mục 2.2** Chương III E-HSMT));
- Bước 3. Đánh giá về kỹ thuật (như yêu cầu tại **Mục 3** Chương III E-HSMT);
- Bước 4. Đánh giá về tài chính (như yêu cầu tại **Mục 4** Chương III E-HSMT).

Nhà thầu và hàng hoá dự thầu không đạt yêu cầu của Bước 1 không được tiếp tục đánh giá Bước 2, tương tự với các Bước còn lại.

Các tài liệu đã được công khai và còn hiệu lực liên quan đến mặt hàng hoặc nhà thầu trên cổng thông tin của Bộ Y tế được xem là hợp lệ khi đánh giá nội dung theo yêu cầu của E-HSMT.

Tiêu chuẩn đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt” như sau:

### **PHẦN 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Tiêu chí đánh giá về kỹ thuật áp dụng cho từng phần (lô) nhà thầu tham dự

Phần (lô) nhà thầu tham dự được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí về kỹ thuật được đánh giá là “ĐẠT”, cụ thể như sau:

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt/ Không đạt
<b>1. Tính hợp lệ của hàng hóa</b>	
Nhà thầu có kê khai và cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh: Tên hàng hóa, Ký mã hiệu, Model, Hãng sản xuất, Nước sản xuất, Xuất xứ Nhà thầu cung cấp đủ các tài liệu theo yêu cầu tại <b>Mục C, D Mục E-CDNT 10.3</b>	<b>Đạt</b>
Nhà thầu <b>không</b> có kê khai và cung cấp không đầy đủ tài liệu chứng minh: Tên hàng hóa, Ký mã hiệu, Model, Hãng sản xuất, Nước sản xuất, Xuất xứ (theo E-HSDT đã nộp hoặc sau khi được đề nghị bổ sung làm rõ) Nhà thầu không cung cấp đủ các tài liệu theo yêu cầu tại <b>Mục C, D Mục E-CDNT 10.3</b> (theo E-HSDT đã nộp hoặc sau khi được đề nghị bổ sung làm rõ)	<b>Không đạt</b>
<b>2. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa</b>	
Hàng hóa dự thầu có đặc tính, thông số kỹ thuật hoàn toàn phù hợp và đáp ứng đầy đủ và chính xác các yêu cầu tại bảng “ <b>Yêu cầu kỹ thuật (Chương V)</b> ”. Yêu cầu này phải được kiểm chứng dựa trên các tài liệu như: catalogue/ brochure/ Surgical technique ..., (đối với hàng hóa nhập khẩu nhà thầu phải cung cấp bản gốc bằng tiếng Anh hoặc bằng ngôn ngữ của nước sản xuất, cùng với tất cả các bản được dịch thuật sang Tiếng Việt).	<b>Đạt</b>

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt/ Không đạt
Không xem xét các khái niệm tương đương và khái niệm có thể sản xuất theo yêu cầu đặc biệt	
Hàng hóa dự thầu có $\geq 01$ đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa không phù hợp, không đáp ứng đầy đủ và chính xác tại bảng "Yêu cầu kỹ thuật (Chương V)" (theo E-HSDT đã nộp hoặc sau khi được đề nghị bổ sung làm rõ)	Không đạt
<b>3. Tiến độ thực hiện gói thầu</b>	
Nhà thầu cam kết (theo Mẫu Giấy cam kết đính kèm tại Chương III): tiến độ thực hiện hợp đồng $\leq 120$ ngày, trong đó thời gian giao hàng $\leq 90$ ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và thời gian bàn giao nghiệm thu chạy thử $\leq 30$ ngày kể từ ngày giao hàng	Đạt
Nhà thầu Không cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng điều kiện nêu trên (theo E-HSDT đã nộp hoặc sau khi được đề nghị bổ sung làm rõ).	Không đạt
<b>4. Tiến độ bàn giao nghiệm thu, kế hoạch tổ chức thực hiện, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt chạy thử hàng hóa</b>	
Nhà thầu có Bảng mô tả công tác bàn giao nghiệm thu, kế hoạch tổ chức thực hiện, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt chạy thử hàng hóa đảm bảo $\leq 30$ ngày kể từ ngày giao hàng	Đạt
Nhà thầu <b>không</b> có Bảng mô tả công tác bàn giao nghiệm thu, kế hoạch tổ chức thực hiện, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt chạy thử hàng hóa đảm bảo $\leq 30$ ngày kể từ ngày giao hàng <u>hoặc</u> có Bảng mô tả công tác bàn giao nghiệm thu, kế hoạch tổ chức thực hiện, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt chạy thử hàng hóa $> 30$ ngày (theo E-HSDT đã nộp hoặc sau khi được đề nghị bổ sung làm rõ).	Không đạt
<b>5. Bảo hành, bảo trì</b>	
Nhà thầu cam kết (theo Mẫu Giấy cam kết đính kèm tại Chương III): - Thời hạn bảo hành $\geq 12$ tháng từ ngày đưa vào vận hành; Bảo trì trong thời gian bảo hành tối thiểu $\leq 3$ tháng/1 lần - Cam kết khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất trong vòng: $\leq 24$ giờ	Đạt
Nhà thầu có cam kết hoặc cam kết (theo Mẫu Giấy cam kết đính kèm tại Chương III): - Thời hạn bảo hành $< 12$ tháng từ ngày đưa vào vận hành; Bảo trì trong thời gian bảo hành tối thiểu $> 3$ tháng/1 lần - Cam kết khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất trong vòng: $> 24$ giờ (theo E-HSDT đã nộp hoặc sau khi được đề nghị bổ sung làm rõ).	Không đạt
<b>6. Cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa</b>	
Nhà thầu có cam kết (theo Mẫu Giấy cam kết đính kèm tại Chương III) cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan theo phần "Các yêu cầu khác" của mỗi thiết bị	Đạt
Nhà thầu không có cam kết (theo Mẫu Giấy cam kết đính kèm tại Chương III) hoặc có cam kết cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan "Các yêu cầu khác" của mỗi thiết bị	Không đạt

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt/ Không đạt
<b>7. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường; Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết</b>	
Nhà thầu cam kết (theo Mẫu Giấy cam kết đính kèm tại Chương III): hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý; Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường. Nếu hàng hóa có ảnh hưởng tác động đến môi trường thì có đề xuất biện pháp giải quyết.	<b>Đạt</b>
Nhà thầu Không cam kết	<b>Không đạt</b>
<b>8. Điều kiện đào tạo chuyển giao công nghệ</b>	
Nhà thầu cam kết (theo Mẫu Giấy cam kết đính kèm tại Chương III): tổ chức huấn luyện tại các khoa phòng liên quan trong bệnh viện về sử dụng và bảo quản khi bàn giao. Cam kết cho chuyên gia hỗ trợ bệnh viện khi được yêu cầu.	<b>Đạt</b>
Nhà thầu Không cam kết	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận:</b>	<b>ĐẠT (nếu đạt tất cả 8 nội dung)/ KHÔNG ĐẠT (Hàng hóa có 1 nội dung không đạt thì được đánh giá là “không đạt”)</b>

### **PHẦN 3: Các tài liệu Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSDT (Mục E-CDNT 10.3)**

**A. Tài liệu đánh giá về tính hợp lệ của nhà thầu:** bảo lãnh dự thầu (nếu có)

**B. Tài liệu đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu tại mục 2 Chương III của E-HSMT** (các mục từ 1- 3 của Phần B áp dụng đối với nhà thầu là Hộ kinh doanh các loại hình doanh nghiệp khác có thể nộp hoặc không)

**1. Xác nhận không nợ thuế ở năm tài chính gần nhất:** (tài liệu cần nộp như sau):

1.1. Tờ khai thuế (hoặc thông báo nộp tiền của cơ quan thuế đối với hộ kinh doanh) và Giấy nộp tiền có xác nhận của cơ quan thuế được in từ Hệ thống thuế điện tử

1.2. Tờ khai thuế (hoặc thông báo nộp tiền của cơ quan thuế đối với hộ kinh doanh) và xác nhận của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế.

**2. Bản scan Báo cáo tài chính 3 năm gần nhất** so với thời điểm đóng thầu và các tài liệu liên quan theo yêu cầu tại mẫu số 08 của E-HSMT;

**3. Tài liệu chứng minh năng lực thực hiện hợp đồng tương tự:** File scan bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hợp đồng tương tự kèm theo biên bản nghiệm thu, thanh lý hoặc hóa đơn và các tài liệu liên quan khác.

**4. Tài liệu chứng minh nhân sự chủ chốt:** Bản sao có chứng thực Bằng tốt nghiệp, Hợp đồng lao động còn hiệu lực, chứng nhận có liên quan (nếu có). Trường hợp nhân sự không thuộc quản lý của nhà thầu thì phải cung cấp tài liệu chứng minh khả năng huy động nhân sự của nhà thầu.

**C. Tài liệu đánh giá về tính hợp lệ của hàng hóa:** Hàng hóa mời thầu là thiết bị y tế do vậy phải thực hiện theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023, nhà thầu phải cung cấp những tài liệu sau để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa:

1. Bảng phân loại thiết bị y tế (được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế);

2. Giấy chứng nhận nhà sản xuất đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 (còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu)

3. Giấy ủy quyền của chủ sở hữu thiết bị y tế cho tổ chức đứng tên công bố tiêu chuẩn áp dụng còn hiệu lực (nếu có)

4. Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành do chủ sở hữu thiết bị y tế cấp, trừ trường hợp thiết bị y tế sử dụng một lần theo quy định của chủ sở hữu thiết bị y tế hoặc có tài liệu chứng minh không có chế độ bảo hành.

5. Giấy chứng nhận hợp chuẩn hoặc bản tiêu chuẩn mà chủ sở hữu thiết bị y tế công bố áp dụng (còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu);

6. Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Viết tắt: CFS) (còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu) (Tài liệu phải được hợp thức hóa lãnh sự theo quy định tại Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ)

7. Nhà thầu cung cấp giấy xác nhận của chính hãng về linh kiện, phụ kiện cấu thành thiết bị được sản xuất theo tiêu chuẩn chính hãng và tương thích với thiết bị

8. Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của thiết bị y tế thuộc loại A, B (Đối với hàng hóa dự thầu phân loại A, B)

9. Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đối với thiết bị y tế thuộc loại C, D (Đối với hàng hóa dự thầu phân loại C, D)

10. Tài liệu chứng minh xuất xứ hàng hóa: (để chứng minh hàng hóa được công nhận về mặt thương mại theo quy định tại E-CDNT 15.3)

10.1. Đối với hàng hóa **đã** nhập khẩu và lưu hành tại Việt Nam: Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (Certificate of Origin) (Viết tắt: C/O) hoặc Tờ khai hải quan.

10.2. Đối với hàng hóa **chưa** nhập khẩu vào Việt Nam: nhà thầu phải cung cấp một trong các tài liệu sau:

10.2.1 Bộ Hồ sơ đề nghị xác định trước xuất xứ (theo Điều 3 Thông tư 33/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023);

10.2.2 Nhà thầu lập bảng cam kết: cung cấp C/O hoặc Tờ khai hải quan để chứng minh xuất xứ hàng hóa trong quá trình dự thầu hoặc tại thời điểm thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

10.3. Đối với hàng hóa sản xuất trong nước (Việt Nam): nhà thầu phải cung cấp một trong các tài liệu sau:

10.3.1. Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) do Bộ Công thương hoặc các Cơ quan, Tổ chức được Bộ Công thương ủy quyền (Theo Luật Quản lý ngoại thương năm 2017)

10.3.2. Văn bản xác nhận của Hãng sản xuất xác nhận hàng hóa có xuất xứ Việt Nam và Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thiết bị y tế được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế. (Theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021)

11. Giấy cam kết: theo mẫu đính kèm tại Chương III của E-HSMT.

#### **D. Bảng chào các chi phí sau thời gian bảo hành, bảo trì:**

1. Có danh mục công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo Nhà sản xuất thiết bị.
2. Có bảng chào giá bảo trì hàng năm, ghi rõ điều kiện bảo trì định kỳ và đột xuất
3. Có Bảng chào giá vật tư, linh kiện và phụ tùng thay thế trong vòng 8 năm

Tên nhà thầu:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

## **GIẤY CAM KẾT**

Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT

(Sau đây gọi là Chủ đầu tư)

Sau khi nghiên cứu E-HSMT mà chúng tôi đã nhận được; chúng tôi, \_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu “**Mua sắm Thiết bị y tế chuyên dùng năm 2025 - Lần 4**” theo đúng yêu cầu của E-HSMT với nội dung như sau:

### **I. Về pháp lý và khả năng tài chính của Nhà thầu:**

1. Cam kết các tài liệu trong hồ sơ dự thầu này đều chính xác và hợp pháp, hợp lệ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các tài liệu do công ty cung cấp;

2. Đối hàng hóa nhập khẩu nhà thầu cam kết cung cấp 01, nhiều hoặc tất cả các tài liệu sau theo yêu cầu của Chủ đầu tư trong quá trình dự thầu hoặc tại thời điểm thương thảo, hoàn thiện hợp đồng:

2.1. Cam kết cung cấp Tờ khai hải quan có thể hiện giá trị của hàng hóa (nếu có yêu cầu từ cơ quan có thẩm quyền)

2.2. Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (Certificate of Origin) (Viết tắt: C/O)

2.3. Giấy chứng nhận chất lượng (Certificate of Quality) (Viết tắt: CQ)

2.4. Vận đơn, bảng kê/ phiếu chi tiết hàng hóa (packing list)

### **II. Cam kết về Đảm bảo cung ứng, Tiến độ cung ứng:**

1. Nhà thầu cam kết cung ứng đủ hàng nếu trúng thầu (kể cả trong trường hợp có trượt giá trong thời gian thực hiện hợp đồng);

2. Nhà thầu cam kết tiến độ thực hiện hợp đồng  $\leq 120$  ngày, trong đó thời gian giao hàng  $\leq 90$  ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và thời gian bàn giao nghiệm thu chạy thử  $\leq 30$  ngày kể từ ngày giao hàng.

3. Nhà thầu cam kết thực hiện kiểm định và phải chịu mọi chi phí kiểm định của cơ quan có chức năng hoặc đấu nối vào hệ thống của Bệnh viện (nếu có) trước khi nghiệm thu đưa thiết bị vào sử dụng.

4. Nhà thầu cam kết cung cấp Chứng thư giám định hàng hóa mới 100% từ cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam (Ví dụ: Vinacontrol hoặc tương đương)

5. Cam kết vận chuyển an toàn hàng hóa theo đúng yêu cầu nhà sản xuất đến kho của Bệnh viện Mắt

### **III. Cam kết về Chất lượng sản phẩm, Chế độ bảo hành, Bảo trì và các công việc liên quan:**

1. Nhà thầu cam kết thời hạn bảo hành:  $\geq 12$  tháng từ ngày đưa vào vận hành (ngày nghiệm thu thiết bị) của chủ đầu tư.

2. Nhà thầu cam kết định kỳ thực hiện bảo trì, bảo dưỡng trong thời gian bảo hành: tối thiểu  $\leq 3$  tháng/1 lần

3. Nhà thầu cam kết thực hiện kịp thời khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất trong vòng:  $\leq 24$  giờ.

4. Nhà cung cấp cam kết cung cấp vật tư, linh kiện và phụ tùng thay thế không cao hơn giá đã chào theo E-HSDT hoặc giảm giá theo giá thị trường trong vòng  $\geq 08$  năm

5. Nhà thầu cam kết hàng hóa có hạn sử dụng  $\geq 08$  năm

6. Nhà thầu cam kết cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo trì bằng tiếng Anh và tiếng Việt.

7. Nhà thầu cam kết thu hồi và đổi lại máy mới nếu hàng hóa bị lỗi do nhà sản xuất hoặc lỗi do quá trình vận chuyển đến kho của Bệnh viện  $< 15$  ngày khi nhận được thông báo từ bệnh viện.

#### **IV. Các cam kết khác:**

1. Điều kiện đào tạo chuyển giao công nghệ: Giao hàng, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng tại nơi sử dụng theo yêu cầu của Chủ đầu tư

2. Cam kết cho chuyên gia hỗ trợ bệnh viện khi được yêu cầu

3. Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý; Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường. Nếu hàng hóa có ảnh hưởng tác động đến môi trường thì có đề xuất biện pháp giải quyết.

4. Cam kết hỗ trợ thiết bị và các vật tư khác nếu trong thời gian bảo hành mà hàng hóa gặp sự cố cần thời gian khắc phục (việc hỗ trợ thiết bị và các vật tư khác không làm thay đổi giá sản phẩm dự thầu).

5. Cam kết giá dự thầu là hoàn toàn tự nguyện và không chịu bất cứ sự tác động nào, Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu Nhà thầu có giảm giá hoặc trúng thầu tại các đơn vị cơ sở y tế trên cả nước với giá thấp hơn giá bán cho Chủ đầu tư thì Nhà thầu phải điều chỉnh giá cho Chủ đầu tư theo giá thấp nhất tại thời điểm đó.

6. Cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung khác đã được cam kết trong E-HSDT và yêu cầu của E-HSMT.

7. Cam kết cung cấp đầy đủ các hồ sơ đã kê khai và nộp trên hệ thống <https://muasamcong.mof.gov.vn>

*Chúng tôi lập cam kết này trên tinh thần tự nguyện, chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ và chịu trách nhiệm pháp lý với các nội dung trên trong suốt quá trình tham dự thầu và suốt thời gian thực hiện hợp đồng./.*

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

HỒ CHÍ M.

